

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG ANTKODERS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG ANTKODERS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ANTKODERS TECHNOLOGY AND COMMUNICATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ANTKODERS., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108279212

3. Ngày thành lập: 17/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 12, ngách 24/99, ngõ 24 Kim Đồng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0979089516

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực phần mềm tin học, mạng tin học, phần cứng tin học; Dịch vụ cung cấp, bảo trì các thiết bị liên quan đến thanh toán;	7490
2.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
3.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
4.	Xuất bản phần mềm	5820
5.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
6.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
7.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
8.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
9.	Cổng thông tin Hoạt động cổng internet khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật; - Hoạt động điều hành các website sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập và duy trì các cơ sở dữ liệu lớn, các địa chỉ internet và nội dung theo một định dạng có thể tìm kiếm một cách dễ dàng khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng quy định pháp luật (Không bao gồm hoạt động báo chí và hoạt động của nhà báo)	6312

10.	Lập trình máy vi tính	6201(Chính)
11.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đầu giá)	4791
12.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
13.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
14.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
15.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy văn phòng; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp	4659
18.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa (Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Nghị định 110/2014/NĐ-CP quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa)	5021
19.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Cung cấp truy cập Internet thông qua các mạng kết nối giữa khách hàng và ISP nhưng không do ISP sở hữu và vận hành, như truy cập Internet quay số (dial-up); - Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại Internet);	6190
20.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
21.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.	7730
22.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
23.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
24.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817

25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
26.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
27.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (Điều 6, NĐ 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô)	4931
28.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (Điều 10, NĐ 110/2014/NĐ-CP quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa)	5022
29.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
30.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí khi được cơ quan nhà nước cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.	6329
31.	Quảng cáo	7310

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ THỊ HẰNG	Tổ 58, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	026187000002	
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000		

2	NGUYỄN TIẾN DIỆN	Thôn Yên Nẫm, Xã Công Bình, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	42.000	420.000.000	21,000	173233496	
			Tổng số	42.000	420.000.000	21,000		
3	NGUYỄN VĂN NAM	Tổ 58, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	110.000	1.100.000.000	55,000	026080001430	
			Tổng số	110.000	1.100.000.000	55,000		
4	NGUYỄN ĐÌNH LỢI	Đội 9, thôn An Đông, Xã An Bình, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	28.000	280.000.000	14,000	142533792	
			Tổng số	28.000	280.000.000	14,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TIẾN DIỆN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/05/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 173233496

Ngày cấp: 16/10/2006

Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Yên Nẫm, Xã Công Bình, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: thôn Yên Nẫm, Xã Công Bình, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội